

## **BỘ TIÊU CHÍ**

**Xác định vùng nuôi trồng thủy sản tập trung và vùng sản xuất giống thủy sản tập trung để thực hiện Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản tại Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TS ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### **I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Bộ tiêu chí này là tài liệu hướng dẫn, tham khảo trong quá trình xác định các dự án thuộc Danh mục dự án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phát triển nuôi trồng thủy sản ưu tiên thực hiện giai đoạn 2021- 2030 thuộc Chương trình Quốc gia Phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021- 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2022.

### **II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Trong tài liệu này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung: Là vùng nuôi trồng một hoặc một số loài thủy sản trong địa giới hành chính của một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; sử dụng chung các cơ sở hạ tầng đầu mối thiết yếu (giao thông, thủy lợi, điện).
2. Vùng sản xuất giống thủy sản tập trung: Là vùng sản xuất, ương dưỡng một hoặc một số loài thủy sản trong địa giới hành chính của một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; sử dụng chung các cơ sở hạ tầng thiết yếu (giao thông, thủy lợi, điện).

### **III. TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH VÙNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TẬP TRUNG**

Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung cần đáp ứng các tiêu chí sau:

#### **1. Địa điểm**

Phù hợp với quy hoạch hoặc kế hoạch hoặc chương trình hoặc đề án hoặc dự án nuôi trồng thủy sản do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **2. Quy mô diện tích**

- a) Đối với vùng nuôi các loài thủy sản nuôi chủ lực quốc gia (tôm nước lợ, cá tra): Diện tích tối thiểu là 50 ha.
- b) Đối với vùng nuôi trồng thủy sản trên biển: Diện tích tối thiểu là 500 ha.
- c) Đối với vùng nuôi trồng thủy sản hồ chứa, mặt nước lớn: Diện tích tối thiểu là 200 ha.

d) Đối với vùng nuôi trồng thủy sản sinh thái, tôm hữu cơ, tôm lúa: Diện tích tối thiểu là 100 ha.

đ) Đối với vùng nuôi cá nước lạnh: Diện tích tối thiểu là 05 ha.

e) Đối với vùng nuôi các loài thủy sản khác (không bao gồm các vùng nêu trên): Diện tích tối thiểu là 10 ha.

### **3. Đối tượng nuôi trồng thủy sản**

Là đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc thủy sản nuôi có giá trị kinh tế tại địa phương đã hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm và có thị trường tiêu thụ trong nước hoặc có tiềm năng xuất khẩu.

### **4. Giải pháp khoa học và công nghệ dự kiến áp dụng**

a) Sử dụng công nghệ nuôi thân thiện môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, hạn chế ô nhiễm, hạn chế sử dụng thuốc, hóa chất có nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường; giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính.

b) Ứng dụng công nghệ mới trong quản lý, thu gom, xử lý chất thải, nước thải từ hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản để giảm thiểu tác động đến môi trường; kiểm soát dịch bệnh hoặc áp dụng các giải pháp an toàn dịch bệnh hoặc an toàn sinh học trong sản xuất nuôi trồng thủy sản.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, quản lý vùng nuôi và truy xuất nguồn gốc như: hệ thống thông tin địa lý (GIS), công nghệ số, công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI)...

### **5. Khả năng áp dụng sau đầu tư**

a) Có mô hình tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả; tạo được chuỗi liên kết trong cung ứng con giống, thức ăn, vật tư; sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

b) Phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương, có khả năng nhân rộng, lan tỏa, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và ngành.

c) Thu hút được các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển sản xuất.

d) Tạo việc làm ổn định và mức thu nhập cao hơn thu nhập trung bình của người lao động tại địa phương triển khai dự án.

## **V. TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH VÙNG SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN TẬP TRUNG**

Vùng sản xuất giống thủy sản tập trung cần đáp ứng các tiêu chí sau:

### **1. Địa điểm**

Phù hợp với quy hoạch hoặc kế hoạch hoặc chương trình hoặc đề án hoặc dự án nuôi trồng thủy sản hoặc sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **2. Quy mô diện tích**

a) Đối với vùng sản xuất giống cá tra, giống thủy sản mặn lợ: Diện tích tối thiểu là 30 ha.

b) Đối với vùng sản xuất giống thủy sản nước ngọt (trừ cá tra): Diện tích tối thiểu là 20 ha.

c) Đối với vùng sản xuất giống thủy sản làm cảnh, giải trí và vùng sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản nước lạnh: Diện tích tối thiểu là 05 ha.

### **3. Đối tượng sản xuất giống**

Là đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc thủy sản nuôi có giá trị kinh tế tại địa phương đã hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất, ương dưỡng giống.

### **4. Ứng dụng khoa học và công nghệ dự kiến áp dụng**

a) Ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ mới trong quá trình sản xuất, ương dưỡng để nâng cao chất lượng con giống.

b) Ứng dụng công nghệ mới trong quản lý, thu gom, xử lý chất thải, nước thải từ hoạt động sản xuất giống thủy sản để giảm thiểu tác động đến môi trường; kiểm soát dịch bệnh hoặc áp dụng các giải pháp an toàn dịch bệnh hoặc an toàn sinh học trong sản xuất, ương dưỡng giống.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát sinh vật ngoại lai, an toàn dịch bệnh và an toàn sinh học như: hệ thống thông tin địa lý (GIS), công nghệ số, công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI)...

### **5. Khả năng áp dụng sau đầu tư**

a) Phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương, có khả năng nhân rộng, lan tỏa, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và ngành.

b) Thu hút được các tổ chức cá nhân tham gia đầu tư phát triển sản xuất.

c) Tạo việc làm ổn định và mức thu nhập cao hơn thu nhập trung bình của người lao động tại địa phương triển khai dự án.